

Giao Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch sắp xếp lại các đơn vị thành viên của Tổng Công ty thành các đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Tổng cục.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký. Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÔ VĂN KIỆT

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 3-CP
ngày 18-1-1993 về, nhiệm vụ,
quyền hạn và tổ chức bộ máy của
Ban Việt kiều Trung ương.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tăng cường và đổi mới công tác đối với cộng đồng người Việt Nam định cư ở ngoài nước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Việt kiều Trung ương và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Ban Việt kiều Trung ương là cơ quan thuộc Chính phủ, có chức năng quản lý Nhà nước và chỉ đạo công tác đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Việt kiều); là đầu mối phối hợp giữa các ngành, các cấp ở trong nước và cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài về công tác Việt kiều, và là đầu mối liên hệ của Chính phủ với Việt kiều.

Điều 2. - Ban Việt kiều Trung ương có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Nghiên cứu, nắm tình hình về mọi mặt của cộng đồng Việt kiều, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức hữu quan đề xuất với Chính phủ việc đàm phán, ký kết các Điều ước quốc tế với Chính phủ các nước có Việt kiều cư trú để bảo hộ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của Việt kiều;

2. Xây dựng chủ trương, phương hướng và phương thức thông tin, vận động thích hợp giúp Việt kiều hiểu tình hình đất nước, phát huy truyền thống yêu nước và bản sắc dân tộc, tập hợp rộng rãi và tạo điều kiện thuận lợi cho Việt kiều góp phần xây dựng quê hương, đất nước, giúp đỡ người thân ở trong nước; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác vận động thân nhân của Việt kiều ở trong nước;

3. Xây dựng và trình Chính phủ các chính sách có liên quan đến Việt kiều và công tác Việt kiều; tự ban hành hoặc cùng các ngành hữu quan ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thi hành các Quy định của Chính phủ có liên quan đến Việt kiều, công tác Việt kiều và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đã ban hành;

4. Tăng cường quan hệ với các trí thức, các nhà tài chính, kinh doanh là Việt kiều và phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tổ chức các mối quan hệ hợp tác về kinh tế, khoa học, công nghệ, trao đổi thông tin - văn hóa, giáo dục và các lĩnh vực khác giữa Việt kiều và trong nước;

5. Hỗ trợ Việt kiều giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và học tiếng Việt;

6. Phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao và cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài giải quyết các thủ tục cho Việt kiều nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, đi lại, làm việc và hồi hương theo luật pháp và quy định của Nhà nước;

7. Xây dựng và trình Chính phủ kế hoạch công tác đối ngoại có liên quan đến công tác Việt kiều và tổ chức thực hiện kế hoạch đó;

8. Bồi dưỡng cán bộ chuyên trách công tác Việt kiều;

9. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cơ sở vật chất được giao.

Điều 3. - Tổ chức bộ máy Ban Việt kiều gồm có:

- Văn phòng,
- Vụ các khu vực,
- Vụ Thông tin - văn hóa,
- Vụ Quan hệ kinh tế, khoa học kỹ thuật,
- Trung tâm thông tin - tư liệu.

Chức năng, nhiệm vụ, biên chế cụ thể của các đơn vị của Ban do Trưởng ban Ban Việt kiều Trung ương quy định.

Điều 4. - Ban Việt kiều Trung ương do Trưởng ban phụ trách; giúp việc Trưởng ban có các Phó trưởng ban. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ công tác được giao, các Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được phân công. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban do Thủ tướng bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 5. - Thành lập Ban Việt kiều trực thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Việc thành lập Ban Việt kiều ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác do Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Trưởng ban Ban Việt kiều Trung ương hướng dẫn. Ở nơi có đông Việt kiều mà không có Ban Việt kiều, thì bố trí cán bộ chuyên trách công tác Việt kiều trong Văn phòng Ủy ban Nhân dân hoặc một cơ quan khác của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ở nước ngoài, công tác Việt kiều do người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam phụ trách. Ở một số địa bàn trọng điểm, có cán bộ chuyên trách công tác Việt kiều.

Ban Việt kiều Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn về chủ trương công tác và nghiệp vụ công tác Việt kiều đối với tổ chức công tác Việt kiều ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, và cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 6. - Nghị định này thay thế Nghị định số 84-HDBT ngày 28-7-1983 của Hội đồng Bộ trưởng và có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Trưởng ban Ban Việt kiều Trung ương, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 4-CP ngày 18-1-1993 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, di lại của người nước ngoài tại Việt Nam.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, di lại của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 21 tháng 2 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH, QUÁ CẢNH

Điều 1. -

1. Người nước ngoài muốn nhập cảnh Việt Nam phải làm thủ tục xin cấp thị thực tại cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan đại diện khác được ủy quyền cấp thị thực của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài). Trong trường hợp người nước ngoài mang hộ chiếu miễn